

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 21-5-2021

V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Quỳnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Lý

Ông Trần Đình Đường

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Xuân - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

**-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên tòa.**

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2021/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2021 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Việt Th, sinh năm 1987;

Địa chỉ cư trú: Xóm H, xã Ngh, huyện Ngh, tỉnh Nghệ An; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

**- Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Kiều Tr, sinh năm 1986;

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Xóm H, xã Ngh, huyện Ngh, tỉnh Nghệ An;

Địa chỉ cư trú hiện tại: ISS Facility Services Private Limited – ISS Catering Services Pte Ltd No1 Jalan Kilang Timor - # 10-00 Pacific Tech Center – Singapore 159303; vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn Anh Nguyễn Việt Th trình bày:*

Anh và Chị Nguyễn Thị Kiều Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 25 tháng 3 năm 2010, tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh B. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau tại Xóm H, xã Ngh, huyện Ngh, tỉnh Nghệ An được một thời gian. Do cuộc sống khó khăn nên đến tháng 6 năm 2013, vợ chồng đi xuất khẩu lao động sang Singapore để làm việc. Từ đó trở đi, vợ chồng ít liên lạc, lúc gọi điện thì hai bên có lời qua tiếng lại dẫn đến tình cảm vợ chồng dần mất đi. Từ năm 2017 đến nay vợ chồng sống ly thân. Hiện tại, anh đã về Việt Nam và nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho anh được ly hôn với Chị Nguyễn Thị Kiều Tr.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Linh Đ, sinh ngày 02/8/2011. Hiện con chung đang ở với anh và được anh chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, anh có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến lúc trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Việt Th đang ở Việt Nam nhưng do đại dịch Covid -19 diễn biến phức tạp, đi lại khó khăn và anh đang bận công việc nên anh có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Bị đơn Chị Nguyễn Thị Kiều Tr đang ở nước ngoài nhưng đã gửi các tài liệu, sổ hộ chiếu, bản tự khai, đơn xin lựa chọn Tòa án đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trình bày:*

Chị và Anh Nguyễn Việt Th kết hôn với nhau vào năm 2010 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh B. Sau khi kết hôn một thời gian, vợ chồng chung sống không hạnh phúc và phát sinh mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống cũng như lối sống, vợ chồng đã ly thân được 04 năm. Nay, chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị cũng đồng ý ly hôn như ý kiến anh Th và thống nhất lựa chọn Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết vụ án.

Về con chung: Chị thống nhất như ý kiến anh Th là vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Linh Đ, sinh ngày 02/8/2011. Hiện con chung đang được anhThăng chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, Chị và anh Th thỏa thuận con sẽ ở với anh Th.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện tại, Chị Nguyễn Thị Kiều Tr đang cư trú và làm việc ở Singapore, không có điều kiện về Việt Nam để giải quyết việc ly hôn nên chị đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vụ án vắng mặt chị. Đồng thời, chị đề nghị Tòa án gửi các văn bản của Tòa án đến Anh Nguyễn Việt Th, địa chỉ cư trú: Xóm H, xã Ngh, huyện Ngh, tỉnh Nghệ An.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án ly hôn không có tranh chấp con chung, tài sản chung và Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Việt Th có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với Chị Nguyễn Thị Kiều Tr hiện cư trú tại nước Singapore; trước xuất cảnh, chị Trang có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam. Đồng thời, anh Th và chị Trang lựa chọn Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết việc ly hôn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại Điều 37, Điều 39, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Về thủ tục hòa giải: Theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án không tiến hành hòa giải được vì Chị Nguyễn Thị Kiều Tr không thể tham gia hòa giải được do đang ở nước ngoài và chị Trang đề nghị không tiến hành hòa giải là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Nguyễn Việt Th đang cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam đã nộp đơn khởi kiện xin ly hôn, viết bản tự khai và cung cấp đầy đủ các tài liệu, chứng cứ cho Tòa án nhưng không thể tham gia phiên tòa được nên đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Chị Nguyễn Thị Kiều Tr đang cư trú ở nước Singapore, vắng mặt tại phiên tòa nhưng có gửi các tài liệu, sổ hộ chiếu, bản tự khai, đơn xin lựa chọn Tòa án (có chứng nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại nước Cộng hòa Singapore) đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An và đề nghị xét xử vắng mặt. Các đương sự phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về các tài liệu và chứng cứ mà các bên đã cung cấp cho Tòa án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Việt Th và Chị Nguyễn Thị Kiều Tr kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh B vào ngày 25 tháng 3 năm 2010, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau tại Xóm H, xã Ngh, huyện Ngh, tỉnh Nghệ An được một thời gian. Do cuộc sống khó khăn nên đến tháng 6 năm 2013, chị Trang đi xuất khẩu lao động sang Singapore để làm việc. Từ đó trở đi, do bất đồng về quan điểm sống và lối sống nên vợ chồng ít liên lạc. Từ năm 2017 đến nay vợ chồng sống ly thân và anh Th đã về Việt Nam. Hiện tại, anh Th và chị Trang đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên mong muốn ly hôn. Xét thấy, hôn nhân giữa Anh Nguyễn Việt Th và Chị Nguyễn Thị Kiều Tr đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Nguyễn Việt Th yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Nguyễn Việt Th và Chị Nguyễn Thị Kiều Tr có 01 con chung. Hiện con chung đang ở với anh Th và được anh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Th và chị Trang thỏa thuận: Giao cho Anh Nguyễn Việt Th được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Ngọc Linh Đ, sinh ngày 02/8/2011 đến lúc con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Th và chị Trang tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của con, phù hợp với hoàn cảnh thực tế về việc nuôi con và đúng quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Tòa ghi nhận.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Việt Th và Chị Nguyễn Thị Kiều Tr không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: Anh Nguyễn Việt Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 37, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273, Điều 469, Điều 478 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của Anh Nguyễn Việt Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Việt Th và Chị Nguyễn Thị Kiều Tr được ly hôn.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các bên như sau:

Anh Nguyễn Việt Th và Chị Nguyễn Thị Kiều Tr có 01 con chung;

Giao cho Anh Nguyễn Việt Th được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Ngọc Linh Đ, sinh ngày 02/8/2011 đến lúc con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Th và chị Trang tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Sau khi ly hôn, Chị Nguyễn Thị Kiều Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Việt Th và Chị Nguyễn Thị Kiều Tr không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Việt Th phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng anh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003923 ngày 26/01/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Anh Nguyễn Việt Th đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Việt Th có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết. Chị Nguyễn Thị Kiều Tr có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã X,  
huyện L, tỉnh B;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Văn Quỳnh**